TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 6 - 2023
V/v ly hôn giữa chị H và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Chỉnh;

Ông Nguyễn Thế Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng-Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- N đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 4, Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Vũ Văn N – Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2023, bản tự khai ngày 12/5/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án N đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 29/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chung sống bình thường đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, N nhân do vợ chồng không có con chung, anh N thường uống rượu về chửi bới chị, bản thân chị có động viên, khuyên giải nhưng anh N không khắc phục sửa chữa dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh N đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh N không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn đoàn tụ, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn N.

Về con chung: Giữa chị và anh N không có con chung, hiện chị cũng không có thai nghén gì, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2023 bị đơn anh Vũ Văn N trình bày: Anh và chị Bùi Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/12/2015 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Quá trình vợ chồng chung sống bình tH đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, vấn đề này đã được bạn bè, người thân khuyên giải nhưng không khắc phục được, ngày 01/5/2023 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị H, mong muốn vợ chồng chung sống đoàn tụ, nên anh không nhất trí ly hôn chị H. Trường hợp chị H vẫn quyết tâm xin ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

Về con chung: Giữa anh và chị H không có con chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết

Về tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Vũ Văn N;

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn;

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Vũ Văn N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 29/12/2015 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, N nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến cãi chửi nhau, mặc dù đã được bạn bè, người thân

khuyên giải nhưng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân không đoàn tụ lại. Tuy nhiên chị H làm đơn xin ly hôn anh N không đồng ý, với lý do anh vẫn còn tình cảm với chị H, nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị H vẫn quyết tâm xin ly hôn thì anh N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh N không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Văn N của chị Bùi Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh N không có con chung, hiện chị H cũng không có thai nghén gì, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí DSST: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Vũ Văn N.

2. Về án phí DSST: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0000506 ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh